

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2022/DS-ST

Ngày 25 tháng 8 năm 2022

V/v: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI – TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Khởi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Cao Thị Mỹ Phượng**

2. Ông: **Nguyễn Thành Nhạn**

- *Thư ký phiên tòa:* bà **Trần Thị Đèo** – thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai tham gia phiên tòa:* bà **Phan Thị Thanh Thúy** – Kiểm sát viên

Trong ngày 25/8/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 176/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông **Phan Văn H** – sinh năm: 1958

Địa chỉ: ấp 10A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: ông **Nguyễn Văn H** – sinh năm: 1954

Địa chỉ: ấp 10A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà **Phan Thị Út** – sinh năm: 1955

Bà **Bùi Thị Bưng** – sinh năm: 1959 (Chết)

Cụ **Lê Thị Ba** – sinh năm: 1921 (chết)

Bà **Phan Thị Dừng** – sinh năm: 1951 (con ruột cụ Lê Thị Ba)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Bùi Thị Bưng:

Phan Thị Khỏe – 45 tuổi

Phan Văn Anh – sinh năm: 1982

Phan Thị Chúc Ly – sinh năm: 1985

Phan Văn Phương – 35 tuổi

Phan Văn Thạnh – sinh năm: 1990

Phan Văn Tính – sinh năm: 1995

Cùng địa chỉ: ấp 10A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

UBND thị xã Giá Rai: người đại diện: ông **Đỗ Thanh Trục** – Phó trưởng phòng TN-MT thị xã Giá Rai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: ông **Phạm Đăng Khoa** – Thuộc văn phòng luật sư Phạm Đăng Khoa – Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu

(Ông Vị; ông Hiền; bà Út; bà Bưng; người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Vị có mặt tại phiên tòa; Những người còn lại có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phan Văn H trình bày theo đơn khởi kiện và lời khai:

Ông Vị có yêu cầu ông Hiền và bà Út trả cho ông Vị phần đất theo đo đạc thực tế phần thứ nhất đường nước diện tích 192,6m² và phần đất thứ hai (đất biên) diện tích 160m² đất tại ấp 10A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ yêu cầu đất này do cụ Lê Thị Ba cho ông Vị theo di chúc lập ngày 16/11/2016. Khi cho lúc đầu ông Vị làm lúa, đến năm 2000 khi Nhà nước cho nước mặn thì chuyển đổi nuôi tôm, sau khi nuôi tôm thì ông Vị sử dụng đường nước đang có tranh chấp bây giờ làm đường nước sử dụng chung cho đất ông Vị (ông Vị cùng sử dụng với cụ Ba) và đất ông Hiền. Đến năm 2013 khi phát sinh mâu thuẫn thì ông Vị không cho ông Hiền sử dụng, còn miếng biên ông Vị để đó không sử dụng gì mà là bãi bồi, đến khi xáng mức lên thì mới có đất như bây giờ.

Đối với yêu cầu phản tố của ông Hiền, do ông Hiền đã rút lại yêu cầu khởi kiện nên ông Vị không có ý kiến.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày theo lời khai

Theo yêu cầu của ông Phan Văn H có yêu cầu ông Hiền và bà Út trả cho ông Vị hai phần đất. Phần thứ nhất (đường nước) diện tích 192,6m² và phần đất (miếng biên) diện tích 160m² đất tại ấp 10A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Ông Hiền, bà Út không đồng ý với lý do đất này là của Lê Thị Ba cho vợ chồng ông Hiền từ năm 1985. Sau khi cho thì đến năm 1991 vợ chồng ông Hiền đi đăng ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Đối với đất đường nước ông Vị có yêu cầu có nguồn gốc đất cũng là của cụ Lê Thị Ba cho vợ chồng ông Hiền nằm trong phần đất 01 công 1/3. Sau khi cho thì ông Hiền, bà Út sử dụng một phần để đào đắp nền nhà để ở, phần còn lại để làm đường thoát nước chung cho đất vợ chồng ông Hiền và đất ông Phan Văn H. Đối với miếng biên thì cũng nằm trong phần đất 01 công 1/3 mà cụ Ba cho vợ chồng ông Hiền trước đây. Sau đó nhà nước mở lộ mới đi tắt ngang phần đất của vợ chồng ông Hiền thì còn lại phần giáp mé sông 03m ngang dài khoảng hơn 30m. Sau khi tắt ngang phần đất thì gia đình ông Hiền mới cặm cây, lấy mảnh tấn lại và thuê xáng mức đất bỏ lên nên mới có bề ngang 05m dài 34m như bây giờ.

Quá trình sử dụng đất của vợ chồng ông Hiền từ năm 1985 đến năm 2015 thì hoàn toàn không có tranh chấp và ông Vị cũng không có ý kiến gì, đến năm 2015 thì mới phát sinh tranh chấp. Lý do phát sinh tranh chấp là do ông Vị đáp

đường nước ngăn không cho vợ chồng ông Hiền sở nước ở phần đất phía trên nên vợ chồng ông Hiền không đồng ý và phát sinh tranh chấp cho đến bây giờ.

Nay, vợ chồng ông Hiền không đồng ý theo yêu cầu của ông Vị.

Đối với yêu cầu phản tố, ông Hiền vẫn giữ nguyên yêu cầu rút lại yêu cầu phản tố trước đây.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phan Thị Út trình bày:

Bà Út thống nhất theo lời trình bày của ông Nguyễn Văn H

Bà Phan Thị Dừng trình bày:

Cụ Ba có bốn người con bao gồm: chị thứ hai tên Phan Thị Duyên đã chết lúc 56 tuổi; thứ ba là tôi, thứ 4 là ông Vị và cuối cùng là bà Phan Thị Út (vợ của ông Nguyễn Văn H). Bà Dừng cùng với ông Vị, bà Út ở cùng một xóm và là chị em ruột với nhau. Trước đây khi cụ Ba còn sống thì có cho vợ chồng bà Út là một nền nhà ở phía trên, lúc cho khoảng hơn 40 năm. Vị trí cho là chỗ nhà ông Hiền đang ở bây giờ. Chỉ cho phần trên, phần dưới biên cập kênh bây giờ là không có cho do thời điểm này kênh chưa mức, chưa có lộ. Sau này khi mức kênh và làm lộ thì voi ra phần miếng biên dưới sông và có tranh chấp bây giờ.

Còn đường nước là của cụ Lê Thị Ba dùng để thoát nước cho phần đất của cụ Ba mà hiện tại ông Vị đang thoát nước bây giờ. Vị trí đường thoát nước cập là cập với nhà ông Hiền đang ở. Thời điểm đầu chưa nuôi tôm thì đường nước này dùng để kéo lúa cho gia đình cụ Ba và gia đình ông Hiền, đến khi nước mặn vào cho nuôi tôm thì dùng để thoát nước cho phần đất cụ Ba và đất ông Hiền. Thời điểm bắt đầu nuôi tôm là khoảng năm 2000, thoát nước chung đến năm 2013 thì phát sinh tranh chấp.

Đối với miếng biên từ trước đến nay không có ai sử dụng, nhưng sau khi xáng mức lên thì phía ông Hiền có kê đất, nhưng ông Vị không cho, thời điểm xáng mức cũng hơn 10 năm. Phần miếng biên dưới sông cũng phát sinh tranh chấp một lượt với phần đường nước.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Bùi Thị Bưng là: Phan Thị Khỏe; Phan Văn Anh; Phan Thị Chúc Ly; Phan Văn Phương; Phan Văn Thạnh; Phan Văn Tính trình bày theo lời khai:

Theo yêu cầu của cha tôi là ông Phan Văn H có yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả phần đất diện tích theo đo đạc thực tế một phần 192m² (đường nước) và một phần 160m² (miếng biên) đất tại ấp 10A, xã Tân Phong, Giá Rai, Bạc Liêu. Đối với yêu cầu của cha tôi, chúng tôi thống nhất với cha tôi về quá trình sử dụng đất và yêu cầu khởi kiện của cha tôi và không có ý kiến.

Đại diện UBND thị xã Giá Rai trình bày theo lời khai:

Phần đất tranh chấp giữa ông Phan Văn H và ông Nguyễn Văn H theo công văn số 53/TNMT đã xác định rõ vị trí đất tranh chấp của các đương sự.

Về trình tự cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cụ Lê Thị Ba và ông Nguyễn Văn H tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phát hiện sai sót.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Phan Văn H vẫn giữ nguyên lời trình bày của mình

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Vĩ trình bày: khi cụ Ba còn sống đã thể hiện ý chí, nguyện vọng của cụ Ba là cho ông Vĩ toàn bộ phần đất theo nội dung di chúc ngày 16/11/2016, khi lập di chúc có bà Dừng là chị ruột ông Vĩ chứng kiến và ký xác nhận. Tại phiên tòa bà Dừng cũng thừa nhận sự việc này. Do đó, yêu cầu của ông Vĩ là có cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Vĩ. Buộc ông Hiền, bà Út giao trả hai phần đất nêu trên.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: đường nước và miếng biển là do cụ Ba cho vợ chồng tôi, đường nước sử dụng chung từ trước năm 2000 đến năm 2013 khi mâu thuẫn ông Vĩ không cho vợ chồng tôi sử dụng. Ông Vĩ chỉ căn cứ vào tờ di chúc lập ngày 16/11/2016 để đòi đất vợ chồng tôi, thực tế đất này là đất của cụ Ba (là mẹ vợ) không phải là đất của ông Vĩ, nên chúng tôi không đồng ý trả cho ông Vĩ. Còn phần miếng biển từ trước đến nay ông Vĩ không gìn giữ, không quản lý nên không có cơ sở nào để ông đòi.

Bà Phan Thị Dừng trình bày: nguồn gốc đất là của cụ Ba, cụ Ba đã lập di chúc cho ông Vĩ. Chỗ anh em với nhau, tôi đứng giữa không thể khuyên ngăn được các em nên đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Các đương sự không trình bày thêm.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng quá trình tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn; Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng:

- Áp dụng khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Điều 217; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 654 và Điều 656 của Bộ luật dân sự năm 2005

- Áp dụng Điều 632 và Điều 634 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H có yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả phần cụ thể như sau:

Phần thứ nhất: Đất đường nước có vị trí như sau:

- Hướng Đông: giáp đất ông Hồ Hoàng Hồng dài 32,9m;

- Hướng Tây: giáp đất ông Nguyễn Văn H dài 36,3m;

- Hướng Nam: giáp đất ông Phan Văn H dài 6m;

- Hướng Bắc: giáp kênh ngang trà dài 6m

Tổng diện tích là 192,6m².

Phần thứ hai: đất biềng dưới sông có vị trí như sau:

- Hướng Đông: giáp phần đất đang tranh chấp ở phần II dài 05m;

- Hướng Tây: giáp đất bà Hồ Thị Hoa dài 4,2m;

- Hướnɡ Nam: Giáp lộ dài 39m;
- Hướnɡ Bắc: giáp kênɡ Ngang Trà dài 35m

Diện tích là 160m².

Đất tại ấp 10A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu ông Phan Văn H giao trả đường nước ngang 1,3m dài 36m đất tại ấp 10A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai

Sau khi nghiên cứu vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: ông Phan Văn H có yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Út trả cho ông Vị phần đất thứ nhất (đường nước) diện tích 192,6m² và phần đất thứ hai (miếng biên) diện tích 160m² đất tại ấp 10A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Do đất tranh chấp có địa chỉ tại ấp 10A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: do chị Khỏe; anh Văn Anh; chị Chúc Ly; anh Văn Phương; anh Văn Thạnh; anh Văn Tính; người đại diện của UBND thị xã Giá Rai có yêu cầu vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định.

3. Về nội dung vụ án: ông Phan Văn H có yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Út trả cho ông Vị phần đất cụ thể như sau:

Phần đất thứ nhất (đất biên) diện tích là 160m².

Phần đất thứ hai (đất đường nước) diện tích là 192,6m².

Căn cứ yêu cầu: đất này do mẹ ruột ông Vị là cụ Lê Thị Ba cho ông Vị theo di chúc lập ngày 16/11/2016. Khi lập di chúc có chị ruột tên Phan Thị Dừng địa chỉ: ấp 10A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai chứng kiến.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Út không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Vị với lý do: nguồn gốc đất này ông Hiền, bà Út xác định có nguồn gốc là của cụ Lê Thị Ba cho vợ chồng ông Hiền vào năm 1985. Lúc cho là 01 công 1/3 đất, loại đất nông nghiệp. Sau khi cho thì ông Hiền, bà Út sử dụng một phần để đào đắp nền nhà để, phần còn lại để làm đường thoát nước chung cho gia đình ông Hiền và ông Phan Văn H đến năm 2013 khi phát sinh mâu thuẫn thì bên ông Vị không cho sử dụng đường nước chung.

Đối với miếng biên thì cũng nằm trong phần đất 01 công 1/3 do cụ Lê Thị Ba cho vợ chồng ông Hiền trước đây. Sau đó nhà nước mở lộ mới tắt ngang phần đất của vợ chồng ông Hiền thì còn lại phần giáp mé sông 03m ngang dài khoảng hơn 30m. Sau khi tắt ngang phần đất của ông Hiền thì ông Hiền mới cặm cây, lấy mảnh tán và thuê xáng mức đất bỏ lên nên mới có bề ngang 05m dài 34m như bây giờ. Nên, ông Hiền, bà Út không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông Vị.

Hội đồng xét xử xét thấy: nguồn gốc đất ông Phan Văn H có yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Út giao trả bao gồm phần đất đường nước và phần đất giáp sông (miếng biền) có nguồn gốc là của cụ Lê Thị Ba. Nên về nguồn gốc đất các bên có tranh chấp thừa nhận nên là sự kiện không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của ông Phan Văn H đối với yêu cầu về đường nước có vị trí như sau:

- Hướng Đông: giáp đất ông Hồ Hoàng Hồng dài 32,9m;
- Hướng Tây: giáp đất ông Nguyễn Văn H dài 36,3m;
- Hướng Nam: giáp đất ông Phan Văn H dài 6m;
- Hướng Bắc: giáp kênh ngang trà dài 6m

Tổng diện tích là 192,6m².

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, ông Vị đã cung cấp bản di chúc lập ngày 16/11/2016 của cụ Lê Thị Ba cho ông Vị có người làm chứng là bà Phan Thị Dừng (chị ruột ông Vị chứng kiến). Thấy rằng theo tờ di chúc lập ngày 16/11/2016 là chưa đúng với quy định tại Điều 654 và Điều 656 của Bộ luật dân sự năm 2005 nay được cụ thể tại Điều 632 và 634 của Bộ luật dân sự năm 2015 cụ thể: Theo quy định tại khoản 1 Điều 632 quy định về “Người làm chứng cho việc lập di chúc” quy định:

Mọi người đều có thể làm chứng cho việc lập di chúc, trừ những người sau đây:

1. Người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của người lập di chúc.

Cũng theo quy định tại Điều 634 quy định: “Di chúc bằng văn bản có người làm chứng” quy định: *Trường hợp người lập di chúc không tự mình viết bản di chúc thì có thể tự mình đánh máy hoặc nhờ người khác viết hoặc đánh máy bản di chúc, nhưng phải có ít nhất là hai người làm chứng. Người lập di chúc phải ký hoặc điểm chỉ vào bản di chúc trước mặt những người làm chứng; những người làm chứng xác nhận chữ ký, điểm chỉ của người lập di chúc và ký vào bản di chúc.*

Đối chiếu với quy định trên thấy rằng, di chúc ông Vị đưa ra là chưa đúng quy định. Bởi lẽ: bà Phan Thị Dừng là người thừa kế theo pháp luật của cụ Ba nhưng lại làm chứng cho việc lập di chúc và di chúc của cụ Ba không có người làm chứng xác nhận. Do đó, di chúc ông Vị đưa ra là chưa hợp pháp nên ông Vị căn cứ vào tờ di chúc nêu trên để yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Út giao trả phần đất nêu trên là không có cơ sở để được chấp nhận.

Xét yêu cầu của ông Phan Văn H đối với phần đất miếng biền dưới sông có vị trí như sau:

- Hướng Đông: giáp phần đất đang tranh chấp ở phần II dài 05m;
- Hướng Tây: giáp đất bà Hồ Thị Hoa dài 4,2m;
- Hướng Nam: Giáp lộ dài 39m;
- Hướng Bắc: giáp kênh Ngang Trà dài 35m

Diện tích là 160m².

Thấy rằng, tại phiên hòa giải ngày 20/7/2022 ông Vị, bà Dừng cùng ông Hiền đều xác định đối với miếng biên ông Vị không có sử dụng, cũng không có tấn và cậm cây khi đất sạt lở. Trước khi tranh chấp bên ông Hiền có cậm cây để chống sạt lở đất, đến khi phát sinh mâu thuẫn bên ông Hiền sử dụng thì bên ông Vị ngăn cản. Thấy rằng, về nguồn gốc đất này cũng có nguồn gốc là của cụ Lê Thị Ba, ông Vị cũng căn cứ di chúc mà cụ Ba lập để cho ông Vị. Nhưng, như nhận định trên di chúc ông Vị cung cấp là chưa đúng quy định pháp luật, quá trình sử dụng đất ông Vị cũng không phải là người tạo lập phần đất nêu trên, nên việc ông Vị căn cứ vào di chúc nêu trên để yêu cầu ông Hiền giao trả đất là không có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ Công văn số 53/TNMT ngày 06/5/2020 của Phòng Tài nguyên – Môi trường thị xã Giá Rai xác định “Tổng diện tích đất tranh chấp diện tích 352,6m² do diện tích đất tranh chấp nhỏ nên không đủ cơ sở phần đất nêu trên có nằm trong giấy của ông Hiền hay không”. Nên căn cứ vào nguồn gốc đất, quá trình sử dụng mà các bên trình bày thì phần đất nêu trên vẫn thuộc quyền sở hữu của cụ Lê Thị Ba.

Từ những nhận định trên nên yêu cầu của ông Phan Văn H có yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Út trả phần đất đường nước và phần đất dưới sông là không có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn H có yêu cầu ông Phan Văn H giao trả phần đường nước ngang 1,3m dài 36m đất tại ấp 10A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai. Do ngày 18/7/2022 ông Hiền có yêu cầu rút lại yêu cầu phản tố này, nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn H.

Về chi phí đo đạc, thẩm định, định giá tài sản và trích lục hồ sơ: ông Phan Văn H có nghĩa vụ chịu tiền chi phí đo đạc, thẩm định, định giá và trích lục hồ sơ là 1.500.000đ, ông Vị đã dự nộp tiền chi phí đo đạc, thẩm định và định giá là 1.500.000đ, được đối trừ. Ông Nguyễn Văn H đã dự nộp tiền chi phí đo đạc, thẩm định là 1.500.000đ, chi phí 1.126.940đ. Ông Hiền được nhận lại 373.060đ tại Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

Về án phí: ông Phan Văn H có nghĩa vụ chịu tiền án phí là 300.000đ, ông Vị đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012467 ngày 27/8/2018 được chuyển thu án phí. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H tiền án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001646 ngày 08/5/2020.

Xét quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H có yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả phần cụ thể như sau:

Phần thứ nhất: Đất đường nước có vị trí như sau:

- Hướng Đông: giáp đất ông Hồ Hoàng Hồng dài 32,9m;
- Hướng Tây: giáp đất ông Nguyễn Văn H dài 36,3m;
- Hướng Nam: giáp đất ông Phan Văn H dài 6m;
- Hướng Bắc: giáp kênh ngang trà dài 6m

Tổng diện tích là 192,6m².

Phần thứ hai: đất biềng dưới sông có vị trí như sau:

- Hướng Đông: giáp phần đất đang tranh chấp ở phần II dài 05m;
- Hướng Tây: giáp đất bà Hồ Thị Hoa dài 4,2m;
- Hướng Nam: Giáp lộ dài 39m;
- Hướng Bắc: giáp kênh Ngang Trà dài 35m

Diện tích là 160m².

Đất tại ấp 10A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu ông Phan Văn H giao trả đường nước ngang 1,3m dài 36m đất tại ấp 10A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai

3. Về chi phí đo đạc, thẩm định và định giá tài sản: Về chi phí đo đạc, thẩm định, định giá tài sản và trích lục hồ sơ: ông Phan Văn H có nghĩa vụ chịu tiền chi phí đo đạc, thẩm định, định giá và trích lục hồ sơ là 1.500.000đ, ông Vị đã dự nộp tiền chi phí đo đạc, thẩm định và định giá là 1.500.000đ, được đối trừ. Ông Nguyễn Văn H đã dự nộp tiền chi phí đo đạc, thẩm định là 1.500.000đ, chi phí 1.126.940đ. Ông Hiền được nhận lại 373.060đ tại Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

4. Về án phí: ông Phan Văn H có nghĩa vụ chịu tiền án phí là 300.000đ, ông Vị đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012467 ngày 27/8/2018 được chuyển thu án phí. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H tiền án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001646 ngày 08/5/2020.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKS nhân dân thị xã Giá Rai;
- THA thị xã Giá Rai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Khởi